

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về việc thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải
“1”, “2”, “4”, “6”, “K3”, “K8” luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng Xăng dầu
K662 tại Ba Ngòi, Vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

KHA - TG - 13- 2016

- Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.
- Tên luồng: Luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng Xăng dầu K662.
- Tên báo hiệu: “1”, “2”, “4”, “6”, “K3”, “K8”.

Căn cứ Đơn đề nghị số 1012/CV-CT văn bản đến ngày 23/12/2016 của Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 3 về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải “1”, “2”, “4”, “6”, “K3”, “K8” luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng Xăng dầu K662 tại Ba Ngòi, Vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về việc thiết lập mới phao báo hiệu hàng hải “1”, “2”, “4”, “6”, “K3”, “K8” luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng Xăng dầu K662 tại Ba Ngòi, Vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với những đặc tính nhận biết như sau:

Vị trí: Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng Xăng dầu K662.

1. Phao báo hiệu hàng hải số “1”.

- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
“1”	11 ⁰ 53' 37,8” N	109 ⁰ 08' 34,1” E	11 ⁰ 53' 34,1” N	109 ⁰ 08' 40,6” E

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía phải.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN BIẾT

1.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Màu sắc: Toàn thân màu xanh lục;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình nón màu xanh lục, đỉnh hướng lên trên;
- Số hiệu: Số “1” màu trắng;

1.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng xanh lục, chớp đơn, chu kỳ 03 giây.

- Tầm hiệu lực ánh sáng 02 hải lý.
- 2. Phao báo hiệu hàng hải số “2”, “6”.
- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
“2”	11 ⁰ 53’14,7” N	109 ⁰ 09’14,1” E	11 ⁰ 53’11,0” N	109 ⁰ 09’20,5” E
“6”	11 ⁰ 53’35,0” N	109 ⁰ 08’27,9” E	11 ⁰ 53’31,3” N	109 ⁰ 08’34,4” E

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn luồng về phía trái.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN BIẾT

2.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Màu sắc: Toàn thân màu đỏ;
- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: Số “2”, “6” màu trắng;

2.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp đơn, chu kỳ 03 giây.
- Tầm hiệu lực ánh sáng 02 hải lý.

3. Phao báo hiệu hàng hải số “4”.

- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
“4”	11 ⁰ 53’23,5” N	109 ⁰ 08’40,9” E	11 ⁰ 53’19,8” N	109 ⁰ 08’47,3” E

- Tác dụng: Báo hiệu hướng luồng chính chuyển sang phải.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN BIẾT

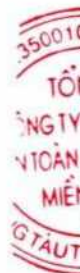
3.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Màu sắc: Màu đỏ với màu xanh lục nằm ngang ở giữa có chiều cao bằng 1/3 chiều cao phần nổi của báo hiệu;

- Dấu hiệu đỉnh: Một hình trụ màu đỏ;
- Số hiệu: Số “4” màu trắng;

3.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng đỏ, chớp nhóm (2+1), chu kỳ 06 giây.
- Tầm hiệu lực ánh sáng 02 hải lý.



4. Phao báo hiệu hàng hải số “K3”, “K8”.

- Tọa độ địa lý:

Tên phao	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
“K3”	11 ⁰ 53’48,4” N	109 ⁰ 08’31,5” E	11 ⁰ 53’44,7” N	109 ⁰ 08’37,9” E
“K8”	11 ⁰ 53’46,2” N	109 ⁰ 08’22,6” E	11 ⁰ 53’42,5” N	109 ⁰ 08’29,1” E

- Tác dụng: Báo hiệu giới hạn vùng nước kho cảng Xăng dầu K662.

ĐẶC ĐIỂM NHÂN BIẾT

4.1. Đặc tính nhận biết ban ngày:

- Đường kính: 2,0m;
- Hình dạng: Hình tháp lưới;
- Màu sắc: Toàn thân màu vàng;
- Dấu hiệu đỉnh: Một chữ “X” màu vàng;
- Số hiệu: “K3”, “K8” màu đỏ;

4.2. Đặc tính nhận biết ban đêm:

- Đặc tính ánh sáng: Ánh sáng vàng, chớp nhóm (3+1), chu kỳ 12 giây.
- Tầm hiệu lực ánh sáng 02 hải lý./*uu*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lru VT-VP, P.ATHH_{Nhiên}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

1379C
IG
HÀNG HẢI
MIỀN NAM
BÀ RỊA VŨNG TÁU

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Cty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Cty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 13 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 14 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 15 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 16 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Tp.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT Tp.HCM
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp.HCM
- 23 Công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 24 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 26 Cty Hoa tiêu hàng hải KV VIII
- 27 Sở NN&PTNN tỉnh Khánh Hòa
- 28 Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa
- 29 Cảng vụ Hàng hải Nha Trang
- 30 Đài Thông tin Duyên hải Nha Trang
- 31 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 32 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 33 Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 3

